

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH TAN PHAT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHO THI HOA	JAN-9-33	Wife
HUYNH DIEM TRANG	3-29-64	DAUGHTER
LU PHUC PHUONG LU THI PHUONG TRANG	6-29-61 11-14-84	SON IN-LAW GRAND DAUGHTER
HUYNH MINH TUAN	FEB.8-65	SON
HUYNH DIEM PHUONG	3-19- 67	DAUGHTER
HUYNH THI DIEM HANH	3-19-67	"
HUYNH MINH TRI	DEC, 8-68	SON
HUYNH MINH QUANG	JAN-4-73	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICE
1312 MASSA AVENUE N.W WASHINGTON DC 20-30
202/659-6625 TELEX 710-820-II64 USA

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Reeducation Camp in Vietnam so that eligibility for US admission via the ODP can be established

Applicant in Vietnam

Name: HUYNH TAN PHAT

Rank: Field administrator

Function: Director of Resettlement division Ministry of information and open-arms.

Current address: 307 Lô VI cư xá Thanh Đa Phường 27 quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh city.

Date place of birth : 02-02-1940 , HUE

Name of accompanying relatives dependent:

Full name	Date/place of birth	Sex	Relationship
1- PHO THI HOA	09-01-1933 HUE	F	wife
2- HUYNH DIEM PHUONG	12-03-1967 Hồ năg	F	daughter
3- HUYNH DIEM HANH	12-03-1967 id	F	daughter
4- HUYNH MINH QUANG	01-04-1973 id	M	Son
5- PHAM TUYEN HUNG	31-03-1963 Sài gòn	M	Son in law

Time spent in Reeducation Camp : 12 years 8 months
From : 13-6-1975 to 13-2-1988.

Date: November 16 , 1989

Signature of applicant



HUYNH TAN PHAT



Virginia ngày 12/1/90

Thưa Bà Thảo,

Phân qua Ông Bi' có gọi là
và em bắt Bà Thảo đã như

một vì năm từng khi lao²
trở gười già đến ai? Thuyết
tân phát. Xin cảm ơn Bà
Thảo nhiều.

Hãy xin gởi² Bà Thảo các gởi
tờ của² anh phải gởi qua
đề² bố² tức là⁻ đó ODP.

Xin chúc Bà và Quý vị trong
lên như em lòng rất khỏe?

Kính
P. Sơn

ĐUỐI CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

ĐUỐI CHÍNH
Service des Postes



GIẤY BÁO

Avis de (2)

MÁY BAY
RAE (M)ION

Réception

Trả tiền

Payement

29. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật Án Bureau các
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



(3) Địa chỉ
Address: HUYỀN TÂN PHÁT
307 LỘ DI CƯ XÃ THANH ĐÀ. P. 27 Q. BÌNH THẠNH
HỒ CHÍ MINH CITY
ở (à) _____ nước (Pays) VIỆT NAM

1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ, họ đề gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

MẪU 72 15 X 10

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Kệ gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

BUILDING SATHORN TAI ROAD

BANGKOK 10120 THAI LAN

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "Được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến"

93.2.00

ĐỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 001-QLTG,
Ban hành theo công
văn số 2005 ngày 21
tháng 11 năm 1972

Trại **HAM HIA**

Số **09** QRT

9907751141532

SSNLT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định thả số **60** ngày **1** tháng **2** năm **1988**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Phát**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1940**

Nơi sinh **Thừa thiên**

307 18 6 khu 2 cũ xã Thanh An, Bình Thạnh, TP HCM

Nơi đăng ký nhận khâu thưởng trả trước khi bị bắt

Cán tội **Giám đốc nhà bỏ đũa vận chuyển hối**

Bị bắt ngày **13-6-1975** Tại phạt **TRUẬT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án **4** lần, cộng thành **12** năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **307 18 6 khu 2 cũ xã Thanh An, BT2 HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

Từ khi vào trại đến nay tư tưởng chưa có hiện hiện gì xấu
Lao động: tham gia tình nguyện

Học tập: tham gia ôn tập để thi cử

Chấp hành nội qui cư trú chưa có vi phạm lớn

150 tay ngón (trò chơi)

Của **Nguyễn Văn Phát**

Danh bản số

Lập

Họ tên, chữ ký Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Người được cấp giấy

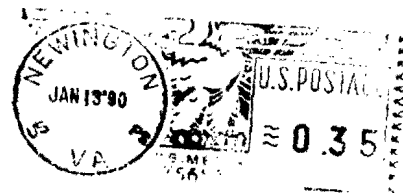
Nguyễn Văn Phát

Thư dân tộc 21 số 80
ngày 16/02/88
p. 14

Logist

Thư S. Công Thương

P. & W



To : BÀ KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205

JAN 16 1990

Bình nhả 9/7/88

Bà Thọ thôn nhả,

ngày hôm nay nghe báo chí từng
thuật về các thức tiên nhiên hy vọng
cha các từ nhân chính trị ở
bên nhà tôi với mừng. Công việc làm
báo nhiên năm của Bà cũng quý
vì đã gần có kết quả cụ thể.
Bà làm nay có thể mong, không, đặc
công việc bên nhiên làm.

Tôi vào nhận được từ của anh thuyết
rất đẹp, xin báo cho vào hồ sơ
và theo dõi giám. và xin liên lạc với
người báo con của anh là:

Mr. Phó Bá Long
6713 Kungs den St., Mc Lean

VA. 22101 10 huy là anh họ,
xin cảm ơn Bà Thọ nhiên, của vợ, anh cháu.

Bà và Quý vị luôn luôn
nhân đôi khi và luôn
cùng việc từ thiện này.
tình

Kính,

Hùng Sơn

8/31/88

Kính gửi Bà Thuở thân mến!

Theo lời yêu cầu, tôi xin gửi đến Bà cái mẫu đơn xin Đoàn tụ cho thân nhân/bạn bè "Tù Nhân Chính Trị" để cho những người Bà quen biết.

Khi họ điền xong, thì thức chữ ký, gửi Cô Cathy () để lấy lên và nộp đơn.

Tùy theo quy chế của người nay đơn và tùy theo sự liên hệ gia đình (chồng, cha, anh, chị, em của người nay đơn), mẫu 1-130 phải được nộp trước cho Sở Di Trú Hoa Kỳ (INS) trước khi nộp đơn này cho Hội USCC. Còn bạn bè hoặc láng giềng, cháu, anh em chú bác, anh em bạn bè thì khởi nộp 1-130 vì không đủ điều kiện an định bởi luật Di Trú.

Nếu người nào mà Bà không rõ qui chế (thì Xa lộ hoặc Quốc tịch Mỹ) thì tốt hơn yêu cầu họ điền hoặc hỏi tôi. Sở Di Trú Hoa Kỳ tôi là

Người nào biết tiếng Mỹ thì gửi Cô Cathy (mà Bà cũng biết) ở số 1 và Đức Tâm mang nộp cho Cô ấy.

Cố tin gì của Ông bạn tôi là Đại tá NGUYỄN VĂN BÊ không cho tôi biết với đến những. Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị hoạt động rất đặc biệt và hân hoan và được toàn thể Cộng Đồng Việt Nam ủng hộ cũng như được giúp đỡ. Không phải riêng CDVN tại Mỹ và cả định nạn ở các trại DVA và cả những gia đình TNC ở Việt Nam cũng được biết hoạt động hân hoan của quý Hội. Vì vậy, cá nhân tôi có gì gửi Bà được thì lúc nào cũng sẵn sàng.

Thân mến,

Minh Văn Dạng

Ngôi nhà, anh xin thông báo cho Bà nó
là họ vợ 2 tuần lễ tới, Văn. Phấn cũng tới
sẽ dọn về cạnh nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
ở vùng Wakefield, Arlington. Số' điện thoại này sẽ được
thông báo cho Bà nó sau.

hình Văn

641-0623

13/2/23

Nguyễn Văn Văn

Phung Sir

in



Tet 88

To : K/g Bã KHUÛC MINH THO

FALLS CHURCH, VA 22043

6. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Học Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ-Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, Tháng, Năm Từ _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

OTE: Please attach copion of diploman or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.
HƯ-Y: Xin bạn kèm theo văn-hãng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

Re-education of You or Your Spouse
Bạn Học Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HUYNH TAN PHAT
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 12 years months days
nam tháng Ngày
3. Still in Reeducation? Yes ☒ No ☐
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? Có Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.) Co'

Any Additional Remarks?
Ghi Chú Phụ Thuộc

ĐẠI DIỆN CHIẾN HỢT QUÂN KHU I 1966-1974
QUẢN ĐỐC NHÀ PHỤC HUYỆT TẠI SÀI GÒN TỪ THÁNG 12-1974 ĐẾN 4-1975
CÔNG VIỆC CHIẾN TẠI QUÂN KHU I
1966-1968 Thiệu tá Kelly và Thiệu tá OLAKI
1968-1970 Thiệu tá Brown
1971-1972 Thiệu tá Yene
1973-1974 ĐẠI TÁ John từ lại làm CHIEF CORDS
TẠI ĐÀ NẴNG

Signature
Tên :

Date

Ngày:

1 / 5 / 1988

Do List Here All Documents Attached
Đưa Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo và

o This Questionnaire
Câu Hỏi Này

1/ giấy thả ra khỏi trại.

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

3. Title of (Last) Position: Hold
 Chức-vụ Công-Việc : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

4. Agency/Company/Office
 Sở/Hàng/Văn-phòng : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

5. Name of (Last) Supervisor
 Tên-Họ Người Giám-Thị : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

6. Reason for Leaving
 Lý-Do Ra Đi : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

7. Training for Job in Vietnam:
 Nghề-Nghiệp Huấn-luyện tại Việt-Nam: _____

Service with GVN or RVNAP By You Or Your Spouse
Bên Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
 Họ Tên Người Tham-Gia : HUYỀN TÂN PHÁT

2. Dates: From: To
 Ngày, Tháng, Năm Từ: 12-6-1966 Đến: 30-4-1975

3. Last Rank
 Cấp-bậc Cuối-Cùng: GIÁM ĐỐC NHÀ PHỤC HUẤT

4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng: BỘ DÂN VĂN KIỀU HỒI SAIGON

5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quân
 Chỉ-Huy: TỔNG TRƯỞNG HỒ VĂN CHÂM

Reason for leaving:
 Lý do Ra Đi: _____

Names of American Advisor(s):
 Họ Tên Cố-Vấn-Mỹ: Cố VẤN TRƯỞNG: TRƯỞNG WILLIAM
Cố VẤN PHÓ: ĐAI TÁ JOHN

8. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình Huấn-Luyện Môn-Kỹ
 Tại Việt-Nam: _____

U.S. Awards or Certificates:
 Giấy-Bài-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp: _____

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
 (Available? Yes No)

10-Y: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Băng, Giấy-Bài-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.
 (Nếu không có không? Có Không)

3. Title of (Last) Position Held
Chức-vụ Công-Việc : 1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Peng : 1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên-Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn-luyện tại Việt-Nam:

Service with GVN or RVNAP By You Or Your Spouse

Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

HUYNH TÂN PHAT

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ: 1-6-1966

To:

Tới: 30-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

GIÁM ĐỐC NHÀ PHỤC HOẠT

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/vụ/Đơn-Vị/Binh-Chúng

BỘ DÂN VĂN CHIÊU HỒI SAIGON

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan
Chỉ-Huy

TỔNG TRƯỞNG HỒ VĂN CHÂM

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Name of American Advisor(n):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

Cố VẤN TRƯỞNG : TƯỚNG WILLIAM

Cố VẤN PHÓ : ĐA TÁ JOHN

7. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-luyện Học-Kỹ

Tại Việt-Nam:

U.S. Awards or Certificates :

Giấy Bạt Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp:

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

(If available? Yes No)

10-1: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Bạt-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

(Nếu bạn có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ-Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, Tháng, Năm Từ _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
 Ai Đã-Thả Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

OTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.
 HƯ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ-Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HUYNH TAN PHAT
2. Total time in Reeducation:
 Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 12 years 08 months 08 days
 Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 12 năm 08 tháng 08 Ngày
3. Still in Reeducation? ☒ Yes ☒ No
 Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? ☒ Có ☒ Không

*(if released, we must have a copy of your release certificate.)
 *(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Any Additional Remarks:
Có-Chú Phụ Thuộc

ĐẠI DIỆN CHIẾN HỒI QUÂN KHU I 1966-1974
CHỈ HUY ĐOÀN NHẠC PHỤC HỒI TẠI SÀI GÒN TỪ THÁNG 12-1974 ĐẾN 4-1975
CÓ VẤN CHIẾN TẠI QUÂN KHU I
1966-1968 Thiến tá Kelly và Thiến tá OLAKI
1968-1970 Thiến tá Brown
1971-1972 Thiến tá Yone
1973-1974 ĐẠI TÁ John tá lại làm CHIEF CORDS
TẠI ĐÀ NẴNG

Signature _____ Date _____
 Tên : _____ Ngày: 1 / 5 / 1988

Do list Here All Documents Attached to This Questionnaire
 Liệt Ra Ở Đây Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo vào Câu Hỏi Này

1/ giấy thả ra khỏi trại.

131 Soi Tien Giang
 Sathorn Tai Road
 Bangkok Thailand
 10120

3. Title of (Last) Position Held
 Chức-vụ Công-Việc : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

4. Agency/Company/Office
 Sở/Hàng/Văn-phòng : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

5. Name of (Last) Supervisor
 Tên-Họ Người Giám-Thị : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

6. Reason for Leaving
 Lý-Do Ra Đi : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____

7. Training for Job in Vietnam:
 Nghề-Nghiệp Huấn-luyện tại Việt-Nam: _____

Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse
Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
 Họ-Tên Người Tham-Gia : HUYNH TÂN PHÁT

2. Dates:
 Ngày, Tháng, Năm From: 14-6-1966 To: 30-4-1975
 Từ: 14-6-1966 Đến: 30-4-1975

3. Last Rank
 Cấp-bậc Cuối-Cùng : GIÁM ĐỐC NHÀ PHỤC HỒT

4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/vụ/Đơn-Vị/Binh-Chúng : BỘ DÂN VÂN CHIÊU HỒI SAIGON

5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ-Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan Chỉ-Duy : TỔNG TRƯỞNG HỒ-VĂN-CHÂM

Reason for Leaving:
 Lý do Ra Đi : _____

Names of American Advisor(s):
 Họ-Tên Cố-Vấn-Mỹ : Cố-Vấn-Trưởng: TƯỚNG WILLIAM
Cố-Vấn-Pháo: ĐA-TA JOHN

8. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình Huấn-luyện Học-Kỹ
 Tại Việt-Nam : _____

U.S. Awards or Certificates :
 Giấy-Bài-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp: _____

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐)

10-1: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Băng, Giấy-Bài-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.
 Nếu không có không? Có ☐ Không ☐)

U. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Học Vợ/Chồng Đã Huấn luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ-Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From To
Ngày, Tháng, Năm Từ : _____ Đến: _____
4. Description of Course :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

OTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No
HƯ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không

Re-education of You or Your Spouse
Bạn Học Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HUYNH TAN PHAT
2. Total time in Reeducation: years months days
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 12 năm 02 tháng 02 Ngày
3. Still in Reeducation? Yes No
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? Có Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Any Additional Remarks:
Chú-Thị Phụ Thuộc

ĐẠI DIỆN CHIẾN HỢT QUÂN KHU I 1966-1974
GIÁM ĐỐC NHÀ PHỤC HUAT Tại Saigon từ tháng 12-1974 đến 4-1975
CƠ QUAN CHIẾN TẠI QUÂN KHU I
1966-1968 Thiệu tá Kelly và Thiệu tá OLAKI
1968-1970 Thiệu tá Brown
1971-1972 Thiệu tá Yeme
1973-1974 ĐẠI TÁ John trở lại làm CHEF CORDS
Tại ĐÀ NẴNG

Signature Date
Tên : _____ Ngày: 1/15/1982

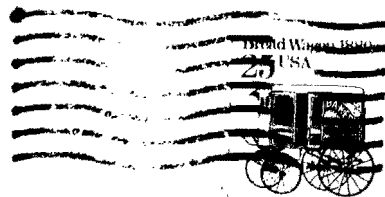
Do List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Bạn Liệt kê Ở Đây Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo vào Câu Hỏi Này

1/ giấy thả ra khỏi trại.

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Phung Jim

VIETNAMESE SANGHA CONGREGATION IN AMERICA
574 SUMMIT ROAD
WATSONVILLE, CALIFORNIA 95076
PHONE: (408) 848-1541



To . K/g Ba khue MINH TH3

Fall Church, VA 22043

ing Dates and civil status during war and peace, among other things

Identification data: A) - Tên: Huỳnh Tấn Phát: sinh 02-02-1940 - Huế
- cấp bậc: Phó Đốc vụ hạng I (Field administrator)
- chức vụ: giám đốc phân biệt hoạt động thủy lục chiến lược
(Director of resettlement division Ministry of information and open arms.)
- Cư trú hiện tại: 387 Lố VI cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh T.D. HCM.

Bình Thạnh T.D. HCM.

B / Relatives to accompany me (thân nhân đi theo)

- 1 Phó thị Hoa: sinh: 9-1-1933 Tại Huế vợ
- 2 Huỳnh Diễm Phương: 19-3-1962 Đà Nẵng - con gái (chưa chồng)
- 3 Huỳnh Diễm Hằng: 19-3-1967 id - con gái (trai đôi) (cô chú)
- 4 Huỳnh Minh Quang: 01-4-1973 id - con trai (độc thân)
- 5 Phạm Tuyên Hưng: 31-03-1963 Saigon con rể

C) relatives outside VN:

Phó Bá Long, anh họ bên vợ hiện ở: 6713 Lumden St McLean VA
arrival date in the US: April 1975.

D) cha: Huỳnh Saub (chết)

mẹ: (tên: Thị Sà) (sống)

vợ: Phó thị Hoa (sống).

Con: 1) Huỳnh Diễm Trang (married)

2) Huỳnh Minh Thuận, ra đi yếm thay 4 năm 1987

3) Huỳnh Diễm Phương (sống)

4) Huỳnh Diễm Hằng (sống) (married)

5) Huỳnh Minh Trí ra đi yếm thay 3 năm 1988

6) Huỳnh Minh Quang: (sống)

Siblings: 1) Huỳnh Tăng (sống)

2) Huỳnh Thị Thâm (sống)

E) no

F)

Tên: Huỳnh Tấn Phát

Date from 6-1966 to 30-4-1975

last rank: Director of resettlement division, ministry of information open arms at Saigon.

Name of supervisor:

1967-1968: NGUYỄN NGỌC AN minister of open-arms (at)

1969-1974: Ông Hồ Văn Cẩm

1974-1975: Brigadier general PHẠM HÒA HIỆP (minister of information)

Cố vấn chiến lược Trung ương:

1967-1970: Tướng William cố vấn trưởng

Đại tá John cố vấn phó

(Đại tá John năm 1973 làm chef CORDS tại Đà Nẵng
(tên ở nhà tên họ cái cố vấn tên)

Cố vấn cấp quân khu (khi tới làm Đại Diện chính (hội tại B. Khu I)
Từ năm 1966 - 1974. Lần lượt cố vấn cố vấn sau đây.

1966 - 1968 = Major Kelly; Major Obaki
1969 - 1970 = Major Moore, Major Jese.
1971 - 1972 = James. D. Brown, Mr Roman, Fernando Santos.

From 1974 - 1975: chief of mission: Director of resettlement division.
ministry of information and press.

G: no
H: no Reduction of your or your spouse:
name: Huyth TÂN PHAT

Times in reeducation: From: 13-6-1975 to 18-2-1988
Still in reeducation: no. (12 years 8 months)

I. Any additional remarks:
I would like to ask you for a L.O.I so that I could apply
for exit permits from the Vietnamese authorities to let me and my
family to go to USA as soon as possible.

11 April 1989

- Mr Bruce A. Beardsley,
- the director,
- orderly departure program (ODP)
- Pangabhorn Building 127 Sathorn Tai Road
- Bangkok 10220 - Thailand

Dear Sir:

Re: Cas of. ou: Huynh Tai Phat and family.

Your kind attention is invited to my letter dated 15-8-1988 submitting to your office form ODP 83/87 together with copies of necessary supporting documents such as my release certificate (from reeducation camp) marriage certificate, birth certificates and photographs of all the family members (A).

Since then, I have been waiting for further news. In the event my case meets the eligibility criteria and in order to expedite the matter, may I suggest that the letter of Introduction LOI for my case be sent through the government's external affairs services with address as follows:

Sở Ngoại vụ, 6 Thủ Văn Lung TP HCM. VN
and a friend of mine who is acting as an anchor man in Virginia (USA) he will in turn send his copy to me in USA.

This LOI could be served as basic document in support of my request for an Exit permit from Vietnamese government.

In case some necessary documents/certifications are still to be made available, kindly inform me at the below address or through my anchor man with address at the left corner.

Looking forward to receiving your prompt favorable response regarding my application. I beg to remain.

Anchor man:
Mr Ho. Bien.
7105 Backlick.
Fort Belvoir.
VA. 22060
USA

yours truly,
Huynh Tai Phat
307 Lô VI Cx Thanh Đa
Phố 27 Quận Bình Thạnh
TP. HCM. VN.

- (1) Attach: a copy of photo of free notice
with addressee's signature.

Phỏng Datas từ anh có thể đang vào các mức, trong các phần làm
 Phỏng Datas : A) - tên : Huỳnh Tấn Phát : sinh 02-02-1940 - Huế
 - cấp bậc : Phó Tổng chỉ huy I (Field administration)
 - chức vụ : giám đốc phân khu bộ thay thế chiến lược.
 (Director of resettlement division Ministry of Information and open arms.)
 - Cơ trú hiện tại : 387 Lở II cơ sở Thanh Đa, phẩy 27, quận
 Bình Thạnh, T.D. Hẻm.

B / Relations to accomplices (khu liên bị theo)

- 1 Phó thị Hoa : sinh : 9-1-1933 tại Huế vợ
- 2 Huỳnh Diễm Phương : 19-3-1967 Đà Nẵng - con gái (chưa chồng)
- 3 Huỳnh Diễm Hằng : 19-3-1967 id - con gái (mất vợ) (chưa chồng)
- 4 Huỳnh Minh Quang : 01-4-1973 id - con trai (chưa theo)
- 5) Phạm Tuyên Hùng : 31-08-1968 Saigon con 12

C) relatives outside VN:

Phó Bá Long, anh họ bên vợ hiện ở : 6713 Lunden St MCLean VA 22101
 arrival date in the US : April 1975.

D/ cha : Huỳnh Thanh (chết)

mẹ : (tên) Thị Sà (chết)

vợ : Phó thị Hoa (sống).

Con : 1) Huỳnh Diễm Trang (married)

2) Huỳnh Minh Tuấn, ra đi quân thay 4 năm 1977 ở tù

3) Huỳnh Diễm Phương (sống)

4) Huỳnh Diễm Hằng (sống) (married)

5) Huỳnh Minh Trí ra đi quân thay 3 năm 1978 ở tù.

6) Huỳnh Minh Quang : (sống)

Siblings : 1) Huỳnh Tấn (sống)

2) Huỳnh Thị Thâm (sống)

E/ no

F) Tên : Huỳnh Tấn Phát

Date from 6-1966 to 30-4-1975

last rank : Director of resettlement division, ministry of information open arms at Saigon.

Names of supervisors:

1967-1968 : Nguyễn Ngọc Anh minister of open-arms.

1969-1974 : Ông Hồ Văn Cảnh (chết)

1974-1975 : Brigadier General Phan Hòa Hiệp (minister of information)

Cố vấn chiến lược Trung ương :

1967-1970 : Thiếu tá William C. Shi-trung

Đại tá John C. Shi-ran

(Đại tá John năm 1973 làm chefCORDS tại Đà Nẵng.)

(Tới ở nhà tôi hợp các cố vấn tên)

Cố vấn cấp quân khu (Khi tổ làm Đại Diện chính phủ tại Bkha I)
Từ năm 1966 - 1974 làm nhất cố vấn cấp cố vấn quân tây.

1966 - 1968 = Major Kelly; Major Oaki

1969 - 1970 = Major Moore, Major Jeele.

1971 - 1972 = James D. Brown, An Roman, Fernando Santos.

From 1974 - 1975: chức vụ cuối cùng: Director of resettlement division -
ministry of information and open arms.

G: no

H: Reeducation of you or your spouse:
name: Huyat TAD ANAT

Times in reeducation: From: 13-6-1975 to 18-2-1988

Still in reeducation: no. (12 years 8 months)

I. Any additional remark:

I would like to ask you for a LOI so that I could apply
for exit permits from the Vietnamese authorities to let me and my
family to go to USA as soon as possible.

11 April 1989

- Mr Bruce S. Beardsley,
the director,
orderly departure program (ODP)
Pangloss Building, 124 Sathorn Road
Bangkok 10020 - Thailand

Dear Sir: Re: Case of Mr. Huynh Tai Phat and family.

Your kind attention is invited to my letter dated 15-8-1988 submitting to your office form ODP 83/81 together with copies of necessary supporting documents such as my release certificate (from reeducation camp) marriage certificate, birth certificates and photographs of all the family members (4).

Since then, I have been waiting for further news. In the event my case meets the eligibility criteria and in order to expedite the matter, may I suggest that the letter of Introduction LOI for my case be sent through the government's external affairs services with address as follows:

Address: Sô-yong, 6 Thôi Văn Lung TP. HCM. VN

and a friend of mine who is acting as an anchor man in Virginia (USA) he will in turn send his copy to me in VN.

This LOI could be served as basic document in support of my request for an exit permit from the American government.

In case some necessary documents/certifications are still to be made available. Kindly inform me at the below address or through my anchor with address at the left corner.

Looking forward to receiving your prompt favorable response regarding my application. I beg to remain.

Sincerely,
Mr. H.S. B.

Yours truly,
Huynh Tai Phat
307 Lê II St. Thanh Đa
Phố 27 Quận Bình Thạnh
TP. HCM. VN.

USA

(1) Attach: a copy of photo of free native
with addressee's signature.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Địa chỉ

Address NGUYỄN VĂN TÂN PHÁT

(3)

307 LÔ III CỬA XÃ THANH ĐÀ. P. 27 Q. BÌNH THẠNH
HỒ CHÍ MINH CITY

ở (à)

nước (Pays)

VIỆT NAM

(1)

Hoàn lại bằng
máy bay

MÁY BAY
RAE UNION
Réception

Trả tiền

Payement

59. 20
(29 và 30. 01)
C. 5

Nhật ấn Bureau cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Màu 72 15 X 10

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion "
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
À remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

Do Bureau gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận to PSP office 127 CANAL STREET

Adresse du destinataire

BUILDING CATHERINE TAI ROAD

BEVERLY 10120 - 7TH ST. L.A.N.

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "Được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến".

Ngày 17/8/88

Thư gửi bà Khuê Minh Thơ

VA 22043. U.S.A.

Thư gửi Bà

Tôi là Huỳnh Tấn Phát, sau hơn 12 năm cái
tạo được tha về trong đợt 13.2.1988 và qua
hiện tại tại 307 La Jolla Village Road, San
Diego, California. Tôi viết thư này xin cảm ơn Bà
vì qua trung gian người bạn của tôi là Bà
Huỳnh Thị tại :

USA cho biết Bà đã nhận hồ sơ xin kinh củ tại
Hoa Kỳ của tôi và gia đình qua chương trình ODP
nhân đạo mà hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam đã
thỏa thuận. mà người bạn tôi đã gửi đến Bà
Tôi cũng rất hồ hởi để nói thật với Bà, hoàn cảnh
hiện tại của tôi đang gặp nhiều khó khăn, nhất
là về mặt kinh tế vì vậy sự liên lạc thư từ với
người ngoài rất khó khăn đối với tôi, mong Bà thông
cảm và khi cần giúp đỡ cho. Tôi và gia đình tôi
sẽ mãi mãi không quên ơn sự giúp đỡ này và
tôi và các ai của Bà - và tôi cũng có anh họ tên
Pho Bà Long hiện ở :

22/01 USA đang tên bảo trợ hồ sơ xin kinh
củ của tôi, nhưng vì một lý do nào đó, ít liên
lạc thư từ, nên không theo dõi được diễn tiến
hồ sơ cho Bà.

Và sau đây tôi cũng làm phiên bản nhất
lần nữa là hồ sơ bạn tôi gửi đến Bà
Trước khi cháu gái tên Huỳnh-Diễm-Hạnh
Chức Thanh hôn, nay tôi gửi 1 giấy hôn
thủ và 1 khai sinh của con rể đi xin hồ
sơ vào hồ sơ xin nhập cảnh của tôi đã
gửi, mong sau này cái cháu được đến kết
đôi cũng được sum họp...

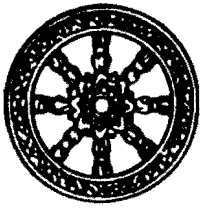
Một lần nữa, gia đình tôi rất cảm ơn
Bà và kính chúc Bà nhiều sức khỏe và
gặp nhiều may mắn.

Kính thư



Huỳnh Tài Phát

T.B. Trong hồ sơ ODP do bạn tôi gửi đến Bà
trong hồ sơ có kê khai 2 cháu trai: Huỳnh-Minh-Trần
và Huỳnh-Minh-Trí, 2 cháu là viết liên họ lần nữa
không ~~đúng~~ ghi tên về hai cháu cả... Ngày 10 tháng 3
tôi có làm lại hồ sơ qua niên Political prisoner registration
form. Ở chi ủy Phố Bè Long, trong hồ sơ có nói về triệu
họ 2 cháu tên và có kê khai thêm con rể của cháu
Hạnh; không biết ông Long đã gửi đến Bà chưa? ...



THE VIETNAMESE SANGHA CONGREGATION IN AMERICA

TU VIỆN KIM SƠN

574 Summit Rd. Watsonville, CA. 95076

Telephone : (408) 848-1541

October 6, 1988

Kính gởi Bà chú Minh Up,

Bà lần này vào được nhà mới, và cũng
việc là cho quý vị lên nhà mới
tiền triển như.

Tôi vào từ Canada và năm năm Cali
lưu ý đến chúng tôi tu học và học
vì là tu viện Kim Sơn thì nhận được

thời giờ nghỉ ngơi, ăn, ngủ, và
nhà gởi qua nhà chúng tôi đến quý
hội, trong đó có thời giờ cho Bà thơ.

Kính chúc Bà được mọi sự an lành,
sức khỏe, quý vị bình an và
chúng tôi luôn luôn siêng năng.

lưu ý 22 xin gặp lại.

kiểu

phong phú

H¹₀ S₀

H. T. P~~A~~AT

~~M~~/g B_a T_H0

6. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ-Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From To
Ngày, Tháng, Năm Từ : _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training?
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-luyện? : _____

OTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
HU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không

Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HUYNH TAN PHAT
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 12 years months days
nam tháng Ngày
3. Still in Reeducation? * Yes *
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? * Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Any Additional Remarks:
Có-Chú Phụ Thuộc

ĐẠI DIỆN CHIẾN HỮU QUÂN KHU I 1966-1974
CHUYÊN ĐỐC NHÀ PHỤC HỒI TẠI SÀI GÒN TỪ THÁNG 12-1974 ĐẾN 4-1975
CÓ VẤN CHIẾN TẠI QUÂN KHU I
1966-1968 Thiến tá Kelly và Thiến tá OLAKI
1968-1970 Thiến tá Brown
1971-1972 Thiến tá Yene
1973-1974 Đại tá John từ Đại tá CHEF CORDS
Tại ĐÀ NẴNG

Signature
Tên :

Date
Ngày: 1/15/1988

See List Here All Documents Attached
Xin Xem Ở Đây Tất Cả Các Tài Liệu Kèm Theo và

o This Questionnaire
Câu Hỏi Này

1/ giấy thả ra khỏi trại.

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

3. Title of (Last) Position: Hold
 Chức-vụ Công-Việc : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____
4. Agency/Company/Office
 Sở/Hàng/Văn-phòng : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____
5. Name of (Last) Supervisor
 Tên-Họ Người Giám-Thị : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____
6. Reason for Leaving
 Lý-Do Ra Đi : 1 _____
 2 _____
 3 _____
 4 _____
7. Training for Job in Vietnam:
 Nghề-Nghiệp Huấn-Luyện tại Việt-Nam: _____

Service with GVN or RVNAP By You Or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
 Họ-Tên Người Tham-Gia : HUYNH TAN PHAT
2. Dates: From: _____ To: _____
 Ngày, Tháng, Năm Từ: 14-6-1966 Đến: 30-4-1975
3. Last Rank
 Cấp-bậc Cuối-Cùng: GIÁM ĐỐC NHÀ PHỤC HOẠT
4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/Phòng/Đơn-Vị/Dinh-Chúng: BỘ DÂN VĂN CHIẾN HỒI SAIGON
5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ-Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan Chỉ-Huy: TỔNG TRƯỞNG HO-VĂN-CHÂM
6. Reason for Leaving:
 Lý do Ra Đi: _____
7. Name of American Advisor(s):
 Họ-Tên Cố-Vấn-Mỹ: Cố VẤN TRƯỞNG: TƯỚNG WILLIAM
Cố VẤN PHÓ: ĐA-TA JOHN
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ
 Tại Việt-Nam: _____
9. U.S. Awards or Certificates:
 Giấy-Bao-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp: _____

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. (If available? Yes _____ No _____.)

10. I: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy-Bao-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.
 Không sự có không? Có _____ Không _____.)

QUESTIONNAIRE FOR ORP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP LỘN

Date: _____
Ngày: _____

Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

Name
Họ, Tên : HUYNH TÂN PHÁT

Other Names
Họ, Tên Khác : _____

Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 02.02.1940 THUA THIEN

Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : 307 LÔ VI CƯ XÃ THANH-ĐA TP HỒ CHÍ MINH

Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử : _____

Current Occupation
Nghề-Nghiep : CÔNG CHỨC CHẾ ĐỘ CƯ

Relatives To Accompany Me
Hà Con Cùng Đi Với Tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).
Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng hôn-dinh như sau: Đã lập gia-dinh (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-đình
PHO THY HOA	09.01.1933	HUE	NỮ	Có chồng	Vợ
HUYNH DIEM TRANG	19.03.1964	HUE	NỮ	Có chồng	Con
HUYNH MINH TUAN	02.08.1965	HUE	NAM	Độc thân	Con
HUYNH DIEM PHUONG	19.03.1967	Sinh tại / Đã nhập	NỮ	Độc thân	Con
HUYNH DIEM HANH	19.03.1967				
HUYNH MINH TRI	08.12.1968	DANANG	NAM	Độc thân	Con
HUYNH MINH QUANG	01.04.1973	DANANG	NAM	Độc thân	Con
LƯU PHUOC PHUONG QUAN	29.06.1961	LONG AN	NAM	Có vợ	Con rể
LƯU THY PHUONG TRANG	14.11.1984	TP. HỒ CHÍ MINH	NỮ	Độc thân	cháu ngoại

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, hôn-thú (nếu lập gia-dinh rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn sang chung cư với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relatives Outside Vietnam
Hà Hàng ở Ngoài Quốc

Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : PHO BA LONG

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình : Anh họ của vợ (PHO THY HOA)

c. Address
Địa-chỉ : _____

Name
 Tên: _____
 Relationship
 Quan hệ Gia đình: _____
 Address
 Địa chỉ: _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)
 Danh Sách Toàn-Tổn Gia đình (Sống/Chết)

Name
 Họ, Tên: _____ Address
 Địa-Chỉ: _____

1. Father: HUYỀN SANH CHẾT

2. Mother: HỒ THỊ SÁ CHẾT

3. Spouse
 Vợ/Chồng: HUYỀN TÂN PHÁT 307 LS VT CƯ XÁ THANH ĐÀ TP HCM

4. Former Spouse (if any)
 Vợ/Chồng Trước (nếu có): PHO THỊ HOA nt

5. Children
 Con Chi: (1) HUYỀN DIỆM TRANG nt
 (2) HUYỀN MINH TRẦN nt
 (3) HUYỀN DIỆM PHƯƠNG nt
 (4) HUYỀN DIỆM HANG nt
 (5) HUYỀN MINH TRÍ nt
 (6) HUYỀN MINH QUANG nt
 (7) _____
 (8) _____
 (9) _____
 (10) _____

Spouse
 Vợ/Chồng: (1) LÊ PHẠC PHƯƠNG ANH CƠ SỞ 106 LS VT CƯ XÁ THANH ĐÀ
 (2) LÊ THỊ PHƯƠNG TRANG (Chết) nt
 (3) _____
 (4) _____
 (5) _____
 (6) _____
 (7) _____
 (8) _____
 (9) _____
 (10) _____

By U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
 Bởi các Cơ quan Chính phủ hoặc các Tổ chức khác của Chính phủ Mỹ hoặc Hàng Mỹ

Person Employed: _____

From: _____

To: _____

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP LỘN

Date: _____
 Ngày: _____

Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

Name
 Họ, Tên : HUYỀN TÂN PHÁT

Other Names
 Họ, Tên Khác : _____

Date/Place of Birth
 Ngày/Nơi Sinh : 02.02.1940 THỪA THIÊN

Residence Address
 Địa-chỉ Thường-trú : 307 LỘ VI CƯ XÃ THANH-ĐÀ TP HỒ CHÍ MINH

Mailing Address
 Địa-chỉ Thư-từ : _____

Current Occupation
 Nghề-Nghiep : CÔNG CHỨC CHẾ ĐỘ CƯ

Relatives To Accompany Me
Hà Con Cùng Đi Với Tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).
 Ghi-lưu: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc Độc-thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
PHO THY HOA	09.01.1933	HUE	NỮ	Có chồng	Vợ
HUYỀN DIỆM TRANG	19.02.1964	HUE	NỮ	Có chồng	Con
HUYỀN MINH TUẤN	02.08.1965	HUE	NAM	Độc thân	Con
HUYỀN DIỆM PHƯƠNG	19.03.1967	Đã ly dị / Đã ly hôn	NỮ	Độc thân	Con
HUYỀN DIỆM HẠNH	19.03.1967		NAM	Độc thân	Con
HUYỀN MINH TRI	02.12.1968	Đã ly dị	NAM	Độc thân	Con
HUYỀN MINH QUANG	01.04.1973	Đã ly dị	NAM	Độc thân	Con
LƯU PHƯỚC PHƯƠNG QUÂN	24.06.1961	LONG AN	NAM	Có vợ	Con rể
LƯU THỊ PHƯƠNG TRANG	14.11.1984	TP. HỒ CHÍ MINH	Nữ	Độc thân	cháu ngoại

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.
 Ghi-lưu: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, hôn-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu họ còn sẽ cùng đi với bạn (nếu chung họ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relatives Outside Vietnam
Hà Hàng Ở Ngoài Quốc

Closest Relative In the U.S.
 Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
 Họ, Tên : PHO-BA- LONG

b. Relationship
 Liên-Hệ Gia-Đình : Anh họ của vợ (PHO THY HOA)

c. Address
 Địa-Chỉ : _____

4

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP LƯU

Date: _____
Ngày: _____

Basic Identification Data

Lý lịch căn bản

Name

Họ, Tên

HUYỀN TÂN PHÁT

Other Names

Họ, Tên Khác

Date/Place of Birth

Ngày/Nơi Sinh

02.02.1940 THUA THIÊN

Residence Address

Địa-chỉ Thường-trú

307 LỘ VI CƯ XÃ THANH-ĐA TP HỒ CHÍ MINH

Mailing Address

Địa-chỉ Thư-tử

Current Occupation

Nghề-Nghiệp

CÔNG CHỨC CHẾ ĐỘ CƯ

Relatives To Accompany Me

Hà Con Cùng Đi Với Tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng hôn-dinh như sau: Đã lập gia-dinh (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình Liên-H	Relationship Gia-dinh
PHO THY HOA	09.01.1933	HUE	NỮ	Có chồng	Vợ
HUYỀN DIỄM TRANG	19.02.1964	HUE	NỮ	Có chồng	Con
HUYỀN MINH TUÂN	02.08.1965	HUE	NAM	Độc thân	Con
HUYỀN DIỄM PHƯƠNG	19.03.1967	HUE	NỮ	Độc thân	Con
HUYỀN DIỄM HOÀNG	19.03.1967	HUE	NỮ	Độc thân	Con
HUYỀN MINH TRÍ	02.12.1968	HUE	NAM	Độc thân	Con
HUYỀN MINH QUANG	01.04.1973	HUE	NAM	Độc thân	Con
LIU PHUOC PHUONG QUAN	24.06.1961	LONG AN	NAM	Có vợ	Con rể
L. L. TH. PHUONG TRANG	14.11.1984	TP. HỒ CHÍ MINH	NỮ	Độc thân	cháu ngoại

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, hôn-thú (nếu lập gia-dinh rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn sang chung quy với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relatives Outside Vietnam

Hà Hàng Ở Ngoài Quốc

Closest Relative In the U.S.

Bà Con Gần Nhất Thuộc Nhứt ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

PHO BA LONG

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Dinh

Anh họ của vợ (PHO THY HOA)

c. Address

Địa-chỉ

Name: _____
 Title: _____
 Relationship: _____
 Address: _____
 City: _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)
 Danh Sách Toàn-Đoàn Gia-Đình (Sống/Chết)

	Name Họ, Tên	Address Địa-Chỉ
1. Father	HUYỀN SANH	CHẾT
2. Mother	HỒ THỊ SA	CHẾT
3. Spouse	HUYỀN TÂN PHÁT	207 LỘ T. C. X. THANH Đ. TP. HCM
4. Former Spouse (if any)	PHO THỊ HOA	nt
5. Children		
Con Chi (1)	HUYỀN DIỄM TRANG	nt
(2)	HUYỀN MINH TRẦN	nt
(3)	HUYỀN DIỄM PHƯƠNG	nt
(4)	HUYỀN DIỄM HẠNH	nt
(5)	HUYỀN MINH TRÍ	nt
(6)	HUYỀN MINH QUANG	nt
(7)		
(8)		
(9)		
(10)		

Other: _____
 (1) L. PHUOC PHUONG B. 106 L. T. C. X. THANH Đ. TP. HCM
 (2) L. TH. PHUONG TRANG (child spous) nt
 (3) _____
 (4) _____
 (5) _____
 (6) _____
 (7) _____
 (8) _____
 (9) _____
 (10) _____

By U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
 Của Bộ, Ban, Cơ Quan hoặc Tổ Chức của Chính-Quản Mỹ hoặc Hàng Mỹ

Person Employed:

Name:

From:

To:

1

To:

2

3

4

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG,
ban hành theo công
văn số 2805 ngày 21
tháng 11 năm 1972

Trại HẠM TI

Số 09 QRT

0902751141532

SSHLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 968-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an
Thi hành án văn quyết định tha số 60 ngày 4 tháng 2 năm 1988
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Huỳnh Tấn Phát

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1940

Nơi sinh: Thừa thiên

307 16 6 khu 2 cũ xã Thanh Đa, Bình Thạnh, TP HCM

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Cán tội: Giám đốc nhà bộ dân vận chiêu hồi

Bị bắt ngày 13-5-1975 Át phát: TTT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án 4 lần, cộng thành 12 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 307 16 6 khu 2 cũ xã Thanh Đa, BT 2 HCM

Nhận xét quá trình cải tạo:

Từ khi vào trại tên này tư tưởng chưa có biến hiện gì xấu
Lao động: tham gia bình thường

Học tập: tham gia đầy đủ tại tổ chức

Chấp hành nội qui của trại chưa có gì sai phạm lớn

Ấn tay ngón (trỏ phải)

Của Huỳnh Tấn Phát

Đánh bản số

Lập

Họ tên, chữ ký

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Người được cấp giấy

THƯỜNG TẠO LUY VĂN HẠNH

Xếp nhận

Tính đến lúc 21 giờ 30

ngày 16/02/88



Trưởng phòng Thương

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG

ban hành theo công

văn số 2805 ngày 21

tháng 11 năm 1972

Trại HẠM TI

Số 02 GRT

0 9 0 7 7 5 1 1 4 1 5 1 3 2

SSHLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 968-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định tha số 60 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Tấn Phát

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày tháng năm 1940

Nơi sinh Thừa thiên

307 13 6 khu 2 cư xá Thanh Đa, Bình thành, TP HCM

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Giám đốc nhà bộ dân vận chiêu hồi

Bị bắt ngày 13-5-1975 Át phạt TCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án 4 lần, cộng thành 12 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 307 13 6 khu 2 cư xá Thanh Đa, BT 2 HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tic khi vào trại tên này tu tưng chưa có biểu hiện gì xấu

Lao động: tham gia bình thường

Học tập: tham gia học tập tổ chức

Chấp hành nội qui của trại chưa có gì sai phạm lớn

lấn tay ngón-trỏ-phải

Họ tên, chủ ký

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Của Huỳnh Tấn Phát

Người được cấp giấy

Đánh bản có

LAD

THƯỜNG TÁM LUY VĂN HAN

Xét nhận

Đã nhận được lúc 21 giờ 30

ngày 16/02/88



Hàng hóa Công Thương

Bình nhá 9/7/88

Bà Thọ thôn nhá,

ngày hôm nay nghe báo chí tăng
thuật và các tiến triển nhiều hy vọng

cho các tư nhân chính trị ở

bên nhà tôi với những công việc làm

hàng nhiều năm của Bà cũng quý

vì đã gần 60 năm qua cụ thể.

Bà làm nay có thể nói không, đặc

công việc hàng nhiều năm.

Tôi vào nhận được thư của anh Thuận
tên là, xin báo cho anh và gia đình
và theo dõi gia đình. và xin liên lạc với
người là con của anh là:

ur. Phó Bá Long

6713

hàng đơn

st.

me làm

VA

22101

lô hàng

là anh họ,

vợ, anh cháu.

xin cảm ơn Bà Thọ nhiều, kính chúc

Bà và Quý vị luôn luôn
nhân ái, hòa ái và thông
cộng tình
cộng việc từ thiện này.

Kính,

Hùng Sơn

Bình nhả 9/7/88

Bà Thỏ thỏn nhả,

ngày hôm nay nghe báo chí rằng
thuyết về các tiến triển nhiều hy vọng

cho các tài nhân chính trị ở

nhà tôi rất mừng. Công việc làm

học nhiều năm của Bà cũng quý

vì đã gần 60 năm qua ở thế.

Bà hôm nay có khỏe hơn không, được

công việc hàng nhiều lắm.

Tôi vào nhàn nhàn đến của anh thuyền
rất đẹp, xin bà cho vào lễ sơ
và theo dõi gần. và xin hỏi lại với
người là con của anh là

ur. Phó Bà hỷ

ri, Mc Leon

hình ảnh 2 VA 22101 là ông bà anh họ
Bà Thỏ nhả, và anh cháu

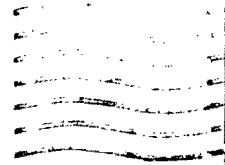
Bà và Quý vị luôn luôn được
nhân dân chào đón và thông cảm
cùng việc từ thiện này.

Kính,

Hùng An

Phung Lon
club Hoa Nghiem.

Phu
Brie 1/85



To : K/9 Ba KHUO MINH THO

FALLS CHURCH, VA 22043

9/28/87

801
781- 4306
6017187
Plus y/c bổ túc
10/10/87

Ước chi cho,

Thân gặp chi từ là chưa số về-

Chuyến một-là nhân chi là tri tên Huỳnh
Tân khai, em hoàn số như cháu

105- Jung I, liên em bị giam

vợ anh phải (bà) liên ở tại địa chi:

307 Lô 6 Cư xá Thanh Đa

Phường 27 Quận Bình Thạnh

Thôn Phú' 105 'Chi' nung.

nên có tin tức gì- his chi cho biết nên

cần bổ túc hồ sơ his chi cho tại kết quả

gửi thư về bên nhà

his em ăn chi nhiều và tính chi

chi được mọi sự an bình

10/10/87
Phạm Sơn

Chị Phụng
Đức Phụng

9/28/87

Số:
781 - # 306
6/7/87
Thư y/c bố mẹ
10/10/87

Chị Thọ,

Thân gặp chị. Tôi có thư số về-

Chuyến một tuần nhân dịp đi thăm
tên khai, các công việc nhà cháu

Hồi Jung I, lúc em bị ốm
vợ anh khai (bà) cháu ở tại địa chỉ:

307 Lô 6

Cư xá Thanh Đa

Phường 27

Quận Bình Thạnh

Thôn Phú

Hồ Chí Minh.

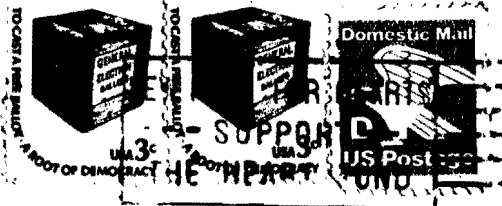
Nếu có tin tức gì xin chị cho biết
còn bố mẹ tức là ở xin chị cho biết
gặp thư về bên nhà.

Xin em ở lại nhiều và kính chúc

Chị khỏe vui vẻ an lành.

Yêu
bố mẹ

TU DANG PHAM



2K/6

Mrs KHUC MINH

80, card
5/2/85

MIN 55 232755C1 04/27/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
MINH'KHUC THO
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

ARLINGTON, VA 22204

USCC
5-30-85

ODP CHECK FORM

Date: 3-9-89.

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Tấn Đạt

Date of Birth: 1940, Thúc Thiên.

Address in VN 307 Lò 6 Khu 2 Củ Xà Thanh Đa
Quận Bình Thạnh
TP-Hồ Chí Minh

Spouse Name: Phó Thị Hoa

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 13 Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

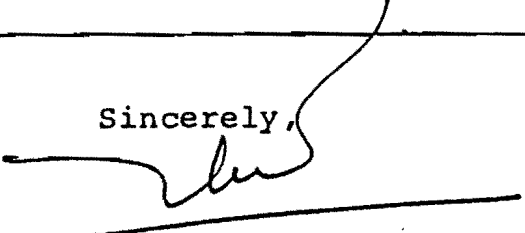
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

ODP CHECK FORM

Date: 3-9-89.

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Haynch Tain Phat

Date of Birth: 1940, Thieu Thien.

Address in VN 307 Lô 6 Khu 2 Củ Xá Thanh Đa
Quận Bình Thạnh
TP-Hồ Chí Minh

Spouse Name: Phó Thị Hoa

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 13 Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes: _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

(F) Ước Ricki số
IV # h L0I
Ước Tain Phat
Rel. Tết 88
lần Form số ODP lần

erely,

lu

MINH THO
-5154 (0) - 560-0058 (H)

HUYNH TÂN PHÁT - TỰ MẠN CHÍNH TRỊ

CHỨC VỤ: CƯU GIAM ĐỐC NHÀ CHIẾU HỒI VÙNG I CHIẾN THUẬT
Bị giam tù 13 tháng 5 năm 1975 đến 13 tháng 2 năm 1988

Vợ: Phó thị Hoa sinh ngày 9 tháng 1 năm 1933

Con:

1. Huỳnh Diễm Trang, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1964 tại Huế, chồng là
Lũ Phúc Phưởng Quân sinh ngày 29 tháng 6 năm 1961 tại Long An, con
là Lũ thị Phưởng Trang sinh ngày 14 tháng 11 năm 1984 tại T.P. Hồ
Chí Minh. Địa chỉ gia đình này: 106 Lô 2 Cu Xa Thanh Đa T.P.
Hồ Chí Minh.
- 2 -Huỳnh Minh Tuấn sinh ngày 2 tháng 8 năm 1965 tại Huế
- 3 -Huỳnh Diễm Phưởng sinh ngày 19 tháng 3 năm 1967 tại Đà Nẵng
- 4 -Huỳnh thị Diễm Hạnh, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1967 tại Đà Nẵng
- 5 -Huỳnh Minh Trí sinh ngày 8 tháng 12 năm 1968 tại Đà Nẵng
- 6 - Huỳnh Minh Quang sinh ngày 1 tháng 4 năm 1973 tại Đà Nẵng

Địa chỉ hiện nay của gia đình:

Phó thị Hoa

307 Lô 6, Cu Xa Thanh Đa, Quận Bình Thạnh
T.P. Hồ Chí Minh, VN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tũ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tũ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN VĂN BÝ
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tũ nhân chính trị: _____
Liên hệ gia đình với tũ nhân chính trị: _____
(Cha, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liên: 12 (\$12.00)
Đóng góp ung hồ: 30 (tủy ý)





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN VĂN BÝ
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: _____
(Chả, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: 12 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 30 (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Date: AUG 03 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: HUYNH TAN PHAT

Date of Birth: 1940

IV #: Need IV # Need LOI

TIME IN RE-ED. 13 yrs.

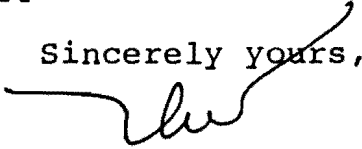
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared ab

326
23.2.88

BỘ NỘI VỤ
Trại HAI LÁ
Số 59 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG,
ban hành theo công
văn số 2805 ngày 21
tháng 11 năm 1973

9 9 0 7 7 1 1 4 1 5 3 2

SSHLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 988-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định tha số 59 ngày 2 tháng 2 năm 1988
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Phát

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1940

Nơi sinh Thừa thiên

307 13 6 khu 2 cũ xã Thanh Đa, Bình Thạnh, TP HCM

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cán tội Giảm độc nhạ bộ dân văn chiêu hồi

Bị bắt ngày 12-5-1975 Át phát TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án 4 lần, cộng thành 12 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 307 13 6 khu 2 cũ xã Thanh Đa, BT2 HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Từ khi vào trại đến nay tư tưởng chưa có biến hiện gì xấu

Lao động: tham gia bình thường

Học tập: tham gia đủ giờ học tập

Chấp hành nội qui của trại chưa có gì sai phạm lớn

Chữ ký ngón tay trái

Của Nguyễn Văn Phát

Đánh bản số

L42

Họ tên, chữ ký

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Người được cấp giấy

THƯỜNG TÁ, LƯU VĂN HẠNH

Xét nhận
Tóm tắt nội dung 21 giờ 30
ngày 16/02/88



Nguyễn Văn Thường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

RECEIVED
MAY 02 1985

Khuc Minh

322, card, Tho
5/2/85
Comp.

April 17, 1985

Kính thưa Bà Khuc Minh:

Tôi có nhận được lá thư của một người quen biết ở Việt Nam nhờ chuyển lá thư cùng các giấy tờ đính kèm đến Bà để xin Bà gọi giúp đến cơ quan Association of Vietnamese Political Prisoner's Family để can thiệp cho thân nhân hiện là Tù Nhân Chính Trị được xuất cảnh sang Hoa Kỳ.

Trọng trường hợp cần phải làm thêm thủ tục gì hoặc giấy tờ gì, kính xin Bà vui lòng giúp đỡ và chuyển đến các cơ quan liên hệ.

Với tất cả lòng biết ơn sâu xa, tôi kính chúc bà được mọi sự an lành.

Nay Kính,

Pham

Tu Dang Pham

Kính đính kèm:

- Giấy thông báo tin tức của Tù nhân chính trị
Huyệns Tân Lộát, cũn giam giữ và chiến đấu
- Giấy thông báo tin tức của Cũn tù nhân
chính trị Huyệns Tảng, cũn tại Mỹ.

Ngày 22 Tháng 4 năm 1985

TO: ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY

1. Full Name of information provider: TU DANG PHAM
2. Nature: FRIEND Cert/Hien: U.S. CITIZEN
3. Present address and phone 912 S. NEW HAMPSHIRE ST. # 5
(213) 388 - 8254
4. Relation ship: FRIEND
5. Full name of ex political prisoner: HUYNH TÂN - PHÁT.
6. Date of birth: 02-02-1940: Thừa Thiên.
7. Prison / Band / Mos (before 4/75): Giám đốc, nhà phục hoạt - Bộ đại
văn chức hội - Saigon -
8. Last position unit of service: - out -
9. Date / year arrested: 13.06.1975
10. Date / year out of camp: chưa về.
11. Present mailing address of ex political prisoner in U.N. = 60' 307 166
cửa hàng đá, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

12 -	List full name	Date of Birth	Place of birth	Relation ship	Political prisoner in met at family (Mother)
	Huỳnh Tân Phát	1940	Thừa Thiên	Chồng	Hàng học tập cũ tại Trường Nam Hải - 25A.TD63.HT-Hiến
	Phó Thị Hoa	1933	Huế	Vợ	Hồ khẩu thường trú tại Phố Hồ Chí Minh 20'
	Huỳnh Minh Tuấn	1965	-	Con	740871/CN ngày 10.3.81
	Huỳnh Diễm Phương	1967	Dã Mảng	-	-
	Huỳnh Diễm Hằng	1967	-	-	-
	Huỳnh Minh Trí	1968	-	-	-
	Huỳnh Minh Quang	1973	-	-	-
	Huỳnh Diễm Trang	1964	Huế	-	Hồ khẩu thường trú tại Phố Hồ Chí Minh 20' 742703
	Lưu Phước Phương Liên	1961	Saigon	Bố	Ngày 10.3.82
	Lưu Thị Phương Trang	1984	TP. Hồ Chí Minh	Con	-

13 - Have you submitted the application for refugee or family reunification?
- Không -

If you have: a/ ODP - Baugke & - Không có -

b/ Date of notice approval for on I-171 ins. form - Không -

Signature of information

Provider.

Pham

V



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: AUG 03 1987

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HUYNH TAN PHAT

Date of Birth: 1940

IV #: Need IV # Need LOI

TIME IN RE-ED. 13 yrs.

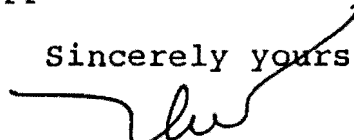
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
X GDP/Date BWG 2/29/88
____ Membership; Letter

Dan 10/11/88

Chit
5/17/88
The Lamber
Kis

Tin Nh. 1988



COMPUTERIZED

